

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
THÀNH PHỐ M**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 414/2022/HS-ST

Ngày: 29/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TP.M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc H

2. Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy N – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 347/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1992, tại ĐT; T trú: Ấp PT, xã PT B, huyện HN, tỉnh ĐT; nơi cư trú: Không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị Thu X, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Tại Bản án số 27/2022/HS-ST Ngày 25/02/2022, Tòa án thị xã BC, tỉnh BD xử phạt Nguyễn Minh T 01 năm 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Ngày 04/4/2022, có quyết định thi hành án hình phạt tù. Hiện bị cáo đang thi hành án tại trại giam Đ (Z30D)- Bộ Công An tại tỉnh BT.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 139/HSST ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh BD xử phạt bị cáo với tên Trần Hoàng N 06 tháng tù giam. Trong thời gian chờ thi hành án, N đã trốn khỏi nơi giam, giữ. Ngày 27/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BD kháng nghị vì cấp sơ thẩm xét xử không đúng nhân thân người phạm tội. Tại Bản án số 27/2022/HSPT ngày 24/02/2022, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh BD xét xử, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 139/HSST ngày 27/9/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 20/10/2021. Bị cáo có đơn xin vắng mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng X

Nơi cư trú: 552 GD, phường LB, thành phố Đ, Thành phố M. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/05/2021, bà Nguyễn Thị Hồng X điều khiển xe mô tô biển số 59XI-396.88 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A, hướng từ thành phố Đ về tỉnh ĐN thì bị tự ngã. Sau đó, bà X và xe mô tô được người dân đưa lên lề đường ngồi nghỉ trước kho hàng “HG” tại địa chỉ: Không số Quốc lộ 1A, Khu phố 3, phường TP, thành phố Đ, Thành phố M. Lúc này, Nguyễn Minh T đi bộ trên đường Quốc lộ 1A đến chỗ bà X ngồi, T hỏi thăm thì biết bà X vừa bị ngã xe đang ngồi nghỉ. T thấy chiếc xe mô tô biển số 59XI-396.88 dừng cách chỗ bà X ngồi khoảng 1m, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nói trên để lấy tiền tiêu xài. T đi lại gần và ngồi lên nỏ máy xe mô tô biển số 59XI-396.88 chạy về hướng tỉnh ĐN. Thấy vậy, bà X đứng dậy dùng tay phải nắm vào yên xe giữ lại nhưng không được và truy hô “cướp, cướp” nhưng T đã tẩu thoát. Ngày 02/6/2021, T sử dụng xe mô tô biển số 59XI-396.88 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Khu phố 2, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh BD thì bị phát hiện, bắt quả tang. Sau đó Công an thị xã BC chuyển vật chứng, tin báo trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra thành phố Đ, Nguyễn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số: 320-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 11/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đ, kết luận: Xe mô tô Honda Wave, màu đen, xám; biển số 59XI-396.88, trị giá tại thời điểm định giá: 11.800.000 (mười một triệu tám trăm ngàn) đồng.

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô Honda Wave, màu đen, xám; biển số 59XI-396.88 do bà Nguyễn Thị Hồng X đứng tên sở hữu. Ngày 25/6/2022, Cơ quan Công an thành phố Đ đã trả lại xe mô tô nêu trên cho con bà X là chị Nguyễn Thị Hồng T vì bà X đã chết vào ngày 18/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hồng T (con bà X) đã nhận lại tài sản 01 xe mô tô Honda Wave, màu đen, xám; biển số 59XI-396.88 và không có yêu cầu gì.

Tại Bản Cáo trạng số: 325/CT-VKS ngày 21/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[2]. Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Căn cứ vào Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp Bản án số 27/2022/HS-ST Ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã BC tuyên bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Như vậy, bị cáo phải chấp hành là từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không tranh luận, không nói lời sau cùng. Bị hại cũng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng, bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Xét đơn xin vắng mặt của bị cáo là hợp lệ và việc bị cáo, bị hại vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 290 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh T phù hợp với lời khai của bị hại và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người, biên bản nhận dạng, bản kết luận định giá, bản thu giữ vật chứng và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/5/2021, lợi dụng bà Nguyễn Thị Hồng X bị ngã xe, Nguyễn Minh T đã chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave, màu đen, xám; biển số 59XI-396.88, có trị giá: 11.800.000 (mười một triệu tám trăm ngàn) đồng của bà X tại trước kho hàng “HG” tại địa chỉ: Không số Quốc lộ 1A, Khu phố 3, phường TP, thành phố Đ, Thành phố M rồi tăng ga bỏ chạy đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của

Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tổng hợp hình phạt:

Ngày 03/6/2021, khi bị bắt bị cáo Nguyễn Minh T khai tên Trần Hoàng N nên ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân thị xã BC xử phạt bị cáo với tên Trần Hoàng N 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 139/2021/HSST. Kết quả điều tra, xác định lại nhân thân của bị cáo tên là Nguyễn Minh T nên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BD kháng nghị. Tại Bản án số 27/2022/HSPT ngày 24/02/2022, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh BD xét xử, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 139/HSST ngày 27/9/2021 để xét xử lại. Do đó, Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt của Bản án số 139/HSST ngày 27/9/2021.

Ngày 25/02/2022, Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh BD xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 năm 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo Bản án số 27/2022/HS-ST. Hiện nay, bị cáo Nguyễn Minh T thi hành án tại trại giam Đ (Z30D)- Bộ Công An tại tỉnh BT. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung Theo quy định tại Điều 55; Điều 56 và Điều 104 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

01 xe mô tô Honda Wave, màu đen, xám; biển số 59XI-396.88 do bà Nguyễn Thị Hồng X đứng tên sở hữu. Ngày 25/6/2022, Cơ quan Công an thành phố Đ đã trả lại xe mô tô Honda Wave, màu đen, xám; biển số 59XI-396.88 cho con bà X là chị Nguyễn Thị Hồng T vì bà X đã chết vào ngày 18/6/2022 và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Áp dụng Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 171; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 và Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 02** (hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” của Bản án số 27/2022/HS-ST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh BD. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo và bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Hoàng Thị T

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Đ;
- Tòa án nhân dân TP. M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. M;
- Sở Tư pháp Thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam Đ (Z30D)- Bộ Công An.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị T